

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 29/3/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Võ Thị Bích Liên.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Công ty cổ phần BC;*

Địa chỉ: Số B, đường BM, khu phố T, phường HBC, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Nguyễn Quốc B – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện do uỷ quyền: Bà Nguyễn Ngọc Phượng Q, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số NHA, đường BM, tổ NH, khu phố T, phường HB C, TP TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy uỷ quyền ngày 19/11/2021).

*- Bị đơn: Công ty cổ phần L;*

Địa chỉ: Ấp ÔN, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ph- Tổng Giám đốc.

Người đại diện do uỷ quyền: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số BMB LVQ, phường BTĐA, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh;

(Theo giấy uỷ quyền số 01/2021/UQ-LW ngày 08/12/2021).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/10/2021 nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 11/12/2019 Công ty L đã ký hợp đồng kinh tế với Công ty BC có nội dung là Công ty BC cung cấp hàng hoá cho Công ty L gồm kệ Selective vinarack, pallet để vải cuộn vinarack, kệ Long Span vinarack với giá trị hợp đồng đã báo gồm

VAT là 235.316.000 đồng. Việc thanh toán hợp đồng được chia thành 02 đợt. Đợt 1 là 94.126.560 đồng (Đã thanh toán). Đợt 2 số tiền còn lại là 141.189.840 đồng đến nay chưa thanh toán. Công ty cổ phần BC yêu cầu công ty cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán cho công ty cổ phần BC số tiền là 141.189.840 đồng và nợ lãi phát sinh do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 09/01/2020 đến ngày 27/7/2021 với lãi suất 10%/năm là 24.708.222 đồng. Tổng cộng là 165.989.062 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty L đã thanh toán cho Công ty BC nhiều lần vào ngày 28/12/2021 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Số tiền vốn còn nợ là 91.189.840 đồng, đến ngày 08/01/2022 Công ty L tiếp tục thanh toán số tiền 45.000.000 đồng. Số tiền vốn còn nợ là 46.189.840 đồng, ngày 30/01/2022 tiếp tục thanh toán 6.800.000 đồng còn lại 39.389.840 đồng. Ngày 25/02/2022 Công ty L thanh toán hết số nợ gốc còn lại là 39.389.840 đồng. Công ty BC yêu cầu Công ty L phải thanh toán tiền lãi do chậm trả tiền theo hợp đồng. Cụ thể là tính từ ngày 09/01/2020 đến ngày 28/12/2021 với lãi suất 10%/ năm x 141.189.840 đồng x 23 tháng = 27.061.836 đồng. Từ ngày 29/12/2021 đến ngày 08/01/2022 lãi suất 10%/ năm x (91.189.840 đồng + 27.061.386 đồng) x 11 ngày = 361.323 đồng. Từ ngày 09/01/2022 đến ngày 30/01/2022 lãi suất 10%/ năm x (46.189.840 đồng + 27.061.386 đồng + 985.426 đồng) x 21 ngày = 419.077 đồng. Từ ngày 31/01/2022 đến ngày 25/02/2022 lãi suất 10%/ năm x (39.389.840 đồng + 27.061.386 đồng + 361.323 đồng + 419.077 đồng) x 25 ngày = 466.886 đồng Tổng cộng các khoản lãi là 28.308.672 đồng yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nêu trên khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn Công ty cổ phần L mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Công ty cổ phần L nhưng do Công ty cổ phần L vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp và hòa giải vụ án vắng mặt Công ty cổ phần L.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu:

Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên Tòa: Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Công ty cổ phần BC và Công ty cổ phần L là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” quy định tại khoản 2 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của Công ty BC phù hợp với quy định các điều khoản, thỏa thuận trong hợp đồng, tại Điều 3, Điều 6; Phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật thương mại và Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó Hội đồng xét xử buộc Công ty L có nghĩa vụ trả cho Công ty BC số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 28.308.672 đồng trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50, Điều 55 Luật kinh doanh thương mại;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### Xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần BC.

Buộc Công ty cổ phần L có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần BC số tiền 28.308.672 đồng (*Hai mươi tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2.** Về án phí:

- Công ty cổ phần L chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Hoàn lại cho Công ty cổ phần BC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.150.000 đồng theo biên lai thu số 0006537 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

**LÊ THỊ HẰNG**

